



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdongvn.com

Số/No.: 21.08.16 / TN - 14

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 ĐM 170x170/15W SS
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: LN12 ĐM 170x170/15W
Model
- Mã số mẫu: 21.08.16.14
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 16/08/2021
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Hanoi, Date of 23/ 08/ 2021

Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Test Result

TT/ N _o	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result		
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2015	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt		
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ÷ 30) °C, độ ẩm tương đối (91 ÷ 95) %RH.		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014				
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 2	> 200		
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1 440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt		
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6500K	4000K	3000K
3.1	Công suất tiêu thụ	W		≤ 15 + 10%	14,1	13,4	14,2
3.2	Dòng điện	mA		--	111,9	107,3	112,3
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,5 – 0,05	0,57	0,57	0,57
3.4	Quang thông	lm					
	• 6500K			≥ 1 100 – 10%	1 098		
	• 4000K			≥ 1 100 – 10%		1 207	
	• 3000K			≥ 900 – 10%			1 052
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W					
	• 6500K			≥ 74 – 20%	77,7		
	• 4000K			≥ 74 – 20%		89,8	
	• 3000K			≥ 66 – 20%			74,2
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 322	4 234	2 950
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			≥ 80 – 3	86,3	88,6	84,4